

Số: 151/2024/QĐST-HNGĐ

Đồng Hỷ, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/2024/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: **Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Bị đơn: Anh **Lâm Văn K**, sinh năm 1974

Địa chỉ: **Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị T** và anh **Lâm Văn K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị **Trần Thị T** và anh **Lâm Văn K** nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: **Lâm Xuân T1**, sinh ngày 09/02/2004 và **Lâm Đức D**, sinh ngày 18/9/2010. Khi ly hôn các đương sự nhất trí thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con như sau:

Cháu **Lâm Xuân T1** đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Chị **Trần Thị T** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung **Lâm Đức D** cho đến khi cháu **D** đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh **Lâm Văn K** có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

24. Về án phí: Chị **Trần Thị T** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007283 ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Châm Thị Vân Khánh